

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ 24H AMERICAN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ 24H AMERICAN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM AMERICAN 24H SERVICE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108101437

3. Ngày thành lập: 19/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 4a, ngách 3, ngõ 80 phố Chùa Láng, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906163329 - 024 66861386 - Fax:
024 66869286

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
4.	Bán buôn gạo	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
7.	Hoạt động hậu kỳ	5912
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730

13.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
14.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
16.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
17.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
18.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
20.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
23.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Phá dỡ	4311
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
37.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
40.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

41.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
42.	Sản xuất đường	1072
43.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
44.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
45.	In ấn	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sao chép bản ghi các loại	1820
48.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
49.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
50.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
51.	Xây dựng nhà các loại	4100
52.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
57.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
59.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
60.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
61.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
62.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
65.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
66.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
70.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
71.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
72.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
73.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
74.	Thu gom rác thải độc hại	3812

75.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
76.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
77.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
78.	Xây dựng công trình công ích	4220
79.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
80.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
81.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511(Chính)
82.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
83.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
84.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
85.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
86.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
87.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
88.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
89.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
90.	Lập trình máy vi tính	6201
91.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
92.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
93.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
94.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
95.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
96.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
97.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
98.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
99.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
100.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
101.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
102.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
103.	Tái chế phế liệu	3830
104.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
105.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 9.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG TÔN HƯƠNG GIANG	Số 4A nhà B TT bệnh viện phụ sản, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.275.000.000	45,000	012190438	
2	PHAN ANH TÚ	Số 145 A9 An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.225.000.000	55,000	001080007676	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN ANH TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080007676

Ngày cấp: 16/07/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 145 A9 An Dương, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 145 A9 An Dương, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội